

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2025
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Kha
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-DS ngày 09/4/2025 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thành K, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thành K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thành K.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ

chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Thành K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp cho Tòa án chứng nhận kết hôn, đơn xin vắng mặt, đơn xin xác nhận, bản sao căn cước công dân. Anh Phạm Thành K không nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xác định quan hệ tranh chấp là “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Thành K có địa chỉ cư trú tại ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Thành K và chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Thành K và chị Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thành K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thành K hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thành K đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Thành K.

[5]. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Thành K.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0009080 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Nguyễn Thị H không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc

